

Bản án số: 336/2021/HS-PT

Ngày: 02 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ba

Các Thẩm phán: Ông Chung Văn Kết

Ông Lê Hoàng Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 858/2019/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối với bị đơn dân sự Hoàng Thị Lệ Q do có kháng cáo của nguyên đơn dân sự bà Đặng Thị L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 473/2019/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn dân sự bị kháng cáo: Hoàng Thị Lệ Q, giới tính: nữ; sinh năm: 1977 tại: tỉnh Thừa Thiên Huế. Thường trú: Số nhà 2XX, Khu phố 1x, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Công ty TNHH TM XNK Trang Việt; con ông Hoàng Xuân Q và bà Nhữ Thị H; có chồng và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; đang chấp hành hình phạt tù Chung thân theo bản án số 115/2013/HSST ngày 09/4/2013 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và Bản án phúc thẩm số 1121/2013/HSPT ngày 12/11/2013 của Tòa án nhân dân Tối Cao (nay là Cấp Cao tại Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho Hoàng Thị Lệ Q: Luật sư Đỗ Hải B, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Nguyên đơn dân sự (cũng là bị hại) có kháng cáo: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1961. Nơi cư trú: A 422.02 tầng 2x Căn hộ V, số 02 T, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đặng Thị L: Luật sư Phạm Tuấn A, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị T. Nơi cư trú: Xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).
2. Ông Nguyễn Xuân M. Nơi cư trú: 1xx ấp L 1, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).
3. Bà Hoàng Thị Thúy H và ông Hoàng Xuân Q, sinh năm 1952. Cùng nơi cư trú: Số 2x/1x khu phố Q, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).
4. Bà Phùng Khánh N, sinh năm 1952 và ông Phạm Mạnh K, sinh năm 1948. Cùng nơi cư trú: Số 1x, phường B, ấp A, xã A, C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).
5. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Số 1 D3, khu biệt thự T, KP1, phường T, Quận 1X, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).
6. Bà Nguyễn Thị L. Nơi cư trú: số 5x/1 đường P, Phường 1x, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Số 2xx đường P, phường T, Quận 1x, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).
7. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963. Nơi cư trú: 1xxx đường tỉnh lộ 1x, tổ 1x, ấp A, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).
8. Ông Ngô Phi H. Nơi cư trú: 1xx ấp L, xã T, thành phố B, Đồng Nai (vắng mặt).
9. Ông Nguyễn Văn B. Nơi cư trú: khu B, xã A, huyện L, Đồng Nai (vắng mặt).
10. Ông Nguyễn Đức H. Nơi cư trú: Tổ 1x, ấp L 1, xã T, thành phố B, Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2010, bà Đặng Thị L - Giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại & dịch vụ Phú Mỹ quen biết với Hoàng Thị Lệ Q - Giám đốc công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại xuất nhập khẩu Trang Việt, thông qua sự giới thiệu của bà Nguyễn Thị C – nhân viên Công ty bảo hiểm nhân thọ Acelite. Q giới thiệu là người kinh doanh hàng nông sản, có mối quan hệ rộng, có nhiều mối làm ăn lớn và đề nghị bà Đặng Thị L hợp tác, kinh doanh. Đồng thời đề nghị bà Đặng Thị L góp vốn để Q kinh doanh hàng nông sản trong thời gian ngắn, nhưng lợi nhuận thu về được nhiều.

Trong tháng 7/2010, giữa bà Đặng Thị L và Q ký hợp đồng mua bán sản lát và bà Đặng Thị L đã chuyển cho Q 920.000.000 đồng. Tháng 8/2010, Q đã chuyển

trả lại cho bà Đặng Thị L 920.789.000 đồng vào tài khoản cho bà Đặng Thị L và 67.000.000 đồng tiền lợi nhuận Q trả bằng tiền mặt.

Sau khi tạo được sự tin tưởng, xây dựng được tình cảm với bà Đặng Thị L, Q bắt đầu thực hiện ý đồ của mình bằng cách: Mặc dù không có việc nhập khẩu lúa mỳ từ Argentina và không có việc góp vốn để cùng hợp tác kinh doanh với chị L (con gái ông Đoàn Nguyên Đức, Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai), ông Tín N (Tập đoàn Tín Nghĩa), nhưng đầu tháng 8/2010, Q đến nơi ở của bà Đặng Thị L thuyết phục bà góp vốn và nói với bà Đặng Thị L về việc đang cùng với những người này chung vốn nhập khẩu lô hàng lúa mỳ từ Argentina trị giá 200 tỷ đồng; trong đó, phần góp vốn của Q là 80 tỷ đồng, trong số 80 tỷ đồng mà Q góp vốn thì Q chỉ có 50 tỷ đồng, còn 30 tỷ đồng là phần góp vốn của ông D (Tập đoàn Olam) do ông D bị chết đột tử, nên Q đề nghị bà Đặng Thị L góp 30 tỷ đồng thêm vào phần của ông D.

Để làm cho bà Đặng Thị L tin tưởng về việc nhập khẩu lô hàng lúa mỳ nói trên là có thật, Q đã ký hợp đồng số 18 TV – PM/HĐMB/LM/2010 ngày 20/8/2010 với bà Đặng Thị L, có nội dung: Công ty TNHH TM XNK Trang Việt bán cho Công ty TNHH XDTM&DV Phú Mỹ số lượng 6.463.000 kg lúa mỳ từ Argentina, trị giá 27.823.215.000 đồng; Q hứa sẽ chia cho bà Đặng Thị L phần lợi nhuận cao và sẽ cho bà Đặng Thị L nhận hàng, giao hàng.

Hoàng Thị Lệ Q đã mở tài khoản số 008100250400 tại Ngân hàng An Bình, Chi nhánh Đồng Nai để bà Đặng Thị L chuyển tiền cho Q.

Do tin tưởng vào hoạt động kinh doanh của Q với những người có uy tín trên thương trường nêu trên là có thật, cùng với số tiền lợi nhuận cao mà Q xác nhận trên các giấy vay tiền nên từ ngày 13/8/2010 đến ngày 10/9/2010 bà Đặng Thị L đã nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản của Q, cụ thể như sau:

Từ ngày 13/8/2010 đến ngày 25/8/2010, bà Đặng Thị L đã 04 lần chuyển cho Q 3.988.000.000 đồng. Để bà Đặng Thị L yên tâm, Q viết giấy vay tiền đề ngày 25/8/2010 có nội dung vay của bà Đặng Thị L 10.000.000.000 đồng, bao gồm cả vốn 3.988.000.000 đồng nói trên và phần lợi nhuận 6.012.000.000 đồng mà Q hứa hẹn trả bà Đặng Thị L sau một tháng.

Để bà Đặng Thị L tiếp tục chuyển tiền cho mình, mặc dù bà Đặng Thị L chưa chuyển tiền nhưng Q viết trước giấy vay tiền đề ngày 26/8/2010 có nội dung vay của bà Đặng Thị L 16.500.000.000 đồng, bao gồm tiền vốn và tiền lợi nhuận 11.150.000.000 đồng mà Q hứa sẽ trả cho bà Đặng Thị L. Sau khi cầm giấy vay tiền này, từ ngày 26/8/2010 đến ngày 31/8/2010 bà Đặng Thị L đã 05 lần chuyển vào tài khoản của Q là 5.350.000.000 đồng.

Q hứa hẹn sau khi nhập lô hàng lúa mỳ từ Argentina về thì Q sẽ trả cho bà Đặng Thị L 9.338.000.000 đồng là số tiền vốn mà Q thực nhận nói trên và 17.162.000.000 đồng là lợi nhuận từ việc kinh doanh lô lúa mỳ như đã viết giấy nợ. Do đó, ngày 25/8/2010, bà Đặng Thị L tiếp tục chuyển theo Giấy chứng minh nhân dân của Q theo hệ thống Ngân hàng Agribank số tiền 650.000.000 đồng; và ngày 10/9/2010, bà Đặng Thị L chuyển vào Tài khoản số 5900201008766 của

Công ty Trang Việt mở tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh tỉnh Đồng Nai số tiền 2.000.000.000 đồng.

Sau khi chuyển tổng số tiền 11.988.000.000 đồng nói trên. Đến thời hạn trả tiền ghi trên giấy vay tiền, nhưng không thấy Q trả như cam kết, bà Đặng Thị L hỏi thì Q nói lô hàng chưa về. Để bà Đặng Thị L tin tưởng, ngày 22/10/2010 Q viết giấy xác nhận với nội dung: “Hôm nay ngày 22/10/2010, em có xác nhận với chị Đặng Thị L có lô hàng lúa mỳ về. Đến thứ hai em sẽ xác nhận chính xác lô hàng lúa mỳ này về với chị Đặng Thị L”. Bà Đặng Thị L tiếp tục xác minh các thông tin mà Q nói là không đúng sự thật nên đã làm đơn tố cáo Q.

Hoàng Thị Lệ Q khai về việc sử dụng số tiền đã chiếm đoạt của bà Đặng Thị L như sau:

1/ Ngày 26/9/2010, ngày 04/10/2010, Q đã đặt cọc cho ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Xuân M (ngụ tại ấp L I, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) 200.000.000 đồng để nhận chuyển nhượng lô đất tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Sau đó Q đã đưa tiếp cho ông Nguyễn Xuân M số tiền 500.000.000 đồng.

2/ Sử dụng 1.199.604.000 đồng để chuyển trả nợ vay cho bà Nguyễn Thị C (trong đó có 1.000.000.000 đồng là vốn gốc, còn 199.604.000 đồng là tiền lãi).

3/ Sử dụng 900.000.000 đồng để mua lô đất 582m² thuộc thửa đất số 55, tờ bản đồ số 39 tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai của ông Đào Văn H. Khi mua, Q mượn giấy chứng minh nhân dân của chị Hoàng Thị Thúy H (là em gái) để làm thủ tục chuyển nhượng. Q trực tiếp ký tên là Hoàng Thị Thúy H. Ngày 14/6/2010, Q đã chuyển nhượng lô đất nói trên cho bà Phạm Thị T (ngụ tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình). Chị Hoàng Thị Thúy H ký hợp đồng chuyển nhượng cho bà Phạm Thị T, nhưng không biết nội dung cụ thể của việc chuyển nhượng. Bà Phạm Thị T đang làm thủ tục chuyển đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Phòng tài nguyên môi trường huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra – Bộ Công an đã ra lệnh kê biên quyền sử dụng lô đất này.

4/ Sử dụng 1.200.000.000 đồng để mua lô đất diện tích 805m² thuộc thửa đất số 54, tờ bản đồ số 39 tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai của ông Nguyễn Văn B. Khi mua, Q cũng mượn giấy chứng minh nhân dân của chị Hoàng Thị Thúy H để làm thủ tục chuyển nhượng. Q trực tiếp ký tên, nhưng đề tên là Hoàng Thị Thúy H. Ngày 06/5/2010 Q đã chuyển nhượng lô đất nói trên cho bà Phùng Khánh N (ngụ tại ấp A, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh) để trừ tiền mà Q nợ bà Phùng Khánh N. Ngày 12/5/2011, UBND huyện Long Thành đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 517199 cho bà Phùng Khánh N. Ngày 25/8/2011, bà Phùng Khánh N tiếp tục chuyển nhượng lô đất này cho bà Nguyễn Thị H, ngụ tại phường Thạnh Xuân, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 29/8/2011, UBND huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 489817 cho bà Nguyễn Thị H. Vì bà Nguyễn Thị H chưa nộp thuế thu nhập cá nhân, thuế trước bạ nhà đất, nên UBND huyện chưa giao

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị H. Hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra – Bộ Công an đã ra lệnh kê biên quyền sử dụng đất này.

5/ Sử dụng 2.800.000.000 đồng để mua một lô đất trồng cao su diện tích 20ha của bà Phùng Khánh N. Được vài ngày sau thì Q nói cần tiền và bà Phùng Khánh N cho Q vay 5.800.000.000 đồng. Do Q không trả nợ theo cam kết số tiền đã vay bà Phùng Khánh N nên thỏa thuận hủy bỏ việc chuyển nhượng đất để đổi trừ số tiền 2.800.000.000 đồng vào tiền vay nợ; đồng thời, bà Phùng Khánh N nhận chuyển nhượng lô đất diện tích 805m² nói trên của Q với giá 1.500.000.000 đồng để đổi trừ nợ. Hiện nay Q còn nợ bà Phùng Khánh N 1.550.000.000 đồng.

6. Sử dụng 100.000.000 đồng để đặt cọc mua đất của bà Nguyễn Thị L. Trong quá trình điều tra bà Lê đã giao nộp số tiền này để khắc phục hậu quả và đã được Cơ quan điều tra chuyển vào tài khoản của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản Cáo trạng số 06/VKSTC – VI, ngày 09 tháng 03 năm 2012 của Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao đã truy tố: Hoàng Thị Lê Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999. Ủy quyền cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm.

Tại bản án sơ thẩm số 115/2013/HSST ngày 09/4/2013 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị Lê Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và xử phạt bị cáo mức án Tù Chung thân.

Bản án hình sự phúc thẩm số 1121/2013/HSPT ngày 12/11/2013 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối Cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố: Giữ nguyên phần tội danh và hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo. Riêng phần dân sự và phần xử lý vật chứng của bản án sơ thẩm bị hủy giao về cấp sơ thẩm xét xử lại.

Bản án hình sự sơ thẩm số 475/2014/HSST ngày 26/11/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) cái ĐTDĐ Nokia E71 – 354856044250626 + sim

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) cái USB các loại: DT101G2 – 4GB, HP – 2GB (02 cái).

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 186/12 ngày 19/3/2012 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Buộc bị đơn Hoàng Thị Lê Q phải bồi thường cho bà Đặng Thị L số tiền 10.988.000.000 đồng.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị L đã tự nguyện nộp lại số tiền 100.000.000 đồng để trả cho bà Đặng Thị L (Bà Nguyễn Thị L đã nộp theo ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 15/3/2012, đơn vị chuyển tiền: Cơ quan cảnh sát điều tra – bộ công an, đơn vị nhận tiền: Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Minh.) Số tiền này sẽ được trừ vào số tiền bị đơn dân sự phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự.

Ghi nhận ông Nguyễn Xuân M tự nguyện nộp lại số tiền 500.000.000 đồng trả cho bà Đặng Thị L.

Giải tỏa lệnh kê biên lô đất diện tích 805m² thuộc thửa đất số 54, tờ bản đồ số 39 tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Giải tỏa lệnh kê biên lô đất 582m² thuộc thửa đất số 55, tờ bản đồ số 39 tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Trong trường hợp có phát sinh tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, về việc vay nợ giữa bị cáo và các đương sự và ngược lại thì sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 380/2016/HSPT ngày 10/8/2016 của Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên: Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 475/2014/HSST ngày 26/11/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án về Tòa sơ thẩm giải quyết lại theo quy định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 473/2019/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và các Điều 357, 468, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc Hoàng Thị Lệ Q phải bồi thường cho bà Đặng Thị L số tiền 10.988.000.000 (mười tỷ chín trăm tám mươi tám triệu) đồng.

Kể từ ngày bà Đặng Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thực hiện hết khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Buộc bà Nguyễn Thị L phải giao nộp lại số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng do Hoàng Thị Lệ Q phạm tội mà có để trả cho bà Đặng Thị L (được khấu trừ vào số tiền bà Nguyễn Thị L đã nộp theo ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 15/3/2012, đơn vị chuyển tiền: Cơ quan cảnh sát điều tra – Bộ Công an, đơn vị nhận tiền: Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.). Số tiền này sẽ được trừ vào số tiền Hoàng Thị Lệ Q phải bồi thường cho bà Đặng Thị L.

Buộc ông Nguyễn Xuân M phải giao nộp lại số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng do Hoàng Thị Lệ Q phạm tội mà có để trả cho bà Đặng Thị L. Số tiền này sẽ được trừ vào số tiền Hoàng Thị Lệ Q phải bồi thường cho bà Đặng Thị L.

Buộc bà Nguyễn Thị C phải giao nộp lại số tiền 1.199.604.000 (một tỷ một trăm chín mươi chín triệu sáu trăm lẻ bốn ngàn) đồng do Hoàng Thị Lệ Q phạm tội mà có để trả cho bà Đặng Thị L. Số tiền này sẽ được trừ vào số tiền Hoàng Thị Lệ Q phải bồi thường cho bà Đặng Thị L.

Buộc bà Phùng Khánh N giao nộp lại số tiền 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng do Hoàng Thị Lệ Q phạm tội mà có để trả cho bà Đặng Thị L. Số tiền này sẽ được trừ vào số tiền Hoàng Thị Lệ Q phải bồi thường cho bà Đặng Thị L. Tiếp tục duy trì lệnh kê biên số 03 ngày 08/9/2011 và biên bản kê biên ngày 12/7/2012 của Cơ quan Điều tra Bộ Công an đối với lô đất có diện tích 805m² thuộc thửa đất số 54, tờ bản đồ số 39 tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai cho đến khi bà Phùng Khánh N thực hiện xong số tiền trên.

Tiếp tục duy trì lệnh kê biên số 01 ngày 08/9/2011 và biên bản kê biên ngày 13/9/2011 của Cơ quan Điều tra Bộ Công an đối với lô đất có diện tích 582m² thuộc thửa đất số 55, tờ bản đồ số 39 tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai để đảm bảo thi hành án .

Các ông bà Nguyễn Xuân M, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị C, Phùng Khánh N và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến các giao dịch dân sự với Hoàng Thị Lệ Q có quyền khởi kiện bằng những vụ kiện dân sự khác để bảo vệ quyền lợi của mình theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/12/2019 bà Đặng Thị L kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng tuyên vô hiệu các giao dịch chuyển nhượng lô đất 805m² thuộc thửa đất số 54, tờ bản đồ số 39 tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giữa Hoàng Thị Thúy H với bà Phùng Khánh N, Phạm Mạnh K và giao dịch giữa Phùng Khánh N, Phạm Mạnh K với Nguyễn Thị H. Duy trì kê biên để xử lý lô đất 805m² là tài sản do phạm tội mà có để Hoàng Thị Lệ Q khắc phục hậu quả, trả lại tài sản đã chiếm đoạt của bà; thu hồi buộc bà Phùng Khánh N hoàn trả số tiền 2.800.000.000 đồng mà Hoàng Thị Lệ Q đã dùng để trả nợ cho Phùng Khánh N để khắc phục hậu quả cho bà.

Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm hôm nay nguyên đơn dân sự bà Đặng Thị L kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị tuyên vô hiệu các giao dịch chuyển nhượng lô đất 805m² tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giữa bà Hoàng Thị Thúy H với bà Phùng Khánh N, Phạm Mạnh K và giao dịch giữa Phùng Khánh N, Phạm Mạnh K với Nguyễn Thị H. Duy trì kê biên xử lý lô đất nói trên để bảo đảm thi hành án; Thu hồi, buộc bà Phùng Khánh N hoàn trả số tiền 2.800.000.000 đồng mà Hoàng Thị Lệ Q đã sử dụng để trả nợ cho bà Phùng Khánh N để Q khắc phục hậu quả trả lại cho bà Đặng Thị L.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đặng Thị L cho rằng giao dịch chuyển nhượng 805m² giữa bà Hoàng Thị Thúy H với bà Phùng Khánh N và giữa bà Phùng Khánh N với bà Nguyễn Thị H vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên vô hiệu các giao dịch giữa những người nói trên và tiếp tục kê biên lô đất 805m² để bảo đảm thi hành án. Đề nghị, Hội đồng xét xử tuyên thu hồi, buộc bà Phùng Khánh N hoàn trả số tiền 2.800.000.000 đồng mà Hoàng Thị Lệ Q sử dụng trả nợ cho bà Phùng Khánh N vì

số tiền này là tiền do Q phạm tội mà có do đó cần phải được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, khắc phục hậu quả.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm phúc không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn dân sự bà Đặng Thị L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, xét kháng cáo của nguyên đơn dân sự bà Đặng Thị L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Theo Bản án hình sự phúc thẩm số 1121/2013/HSPT ngày 12/11/2013 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật thì Hoàng Thị Lệ Q có hành vi chiếm đoạt của bà Đặng Thị L số tiền tổng cộng là 11.988.000.000 đồng. Trong số tiền này Q dùng một phần để thực hiện các giao dịch dân sự, cụ thể:

- Sử dụng 1.200.000.000 đồng để mua lô đất diện tích 805m² thuộc thửa đất 54, tờ bản đồ số 39 tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Sử dụng 2.800.000.000 đồng để mua một lô đất trồng cao su diện tích 20 ha của bà Phùng Khánh N.

[2]. Hoàng Thị Lệ Q đã dùng tiền chiếm đoạt của bà Đặng Thị L để mua lô đất 805m² tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai:

Hoàng Thị Lệ Q đã dùng số tiền 1.200.000.000 đồng mua lô đất có diện tích 805m² thuộc thửa đất số 54, tờ bản đồ số 39 tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai của ông Nguyễn Văn B. Ngày 09/5/2011 Q đã chuyển nhượng cho bà Phùng Khánh N để đổi trừ số tiền Q nợ của bà Phùng Khánh N. Ngày 12/5/2011 Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phùng Khánh N. Ngày 25/8/2011 bà Phùng Khánh N đã chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị H nhưng bà Nguyễn Thị H chưa được UBND huyện Long Thành giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là tài sản do Hoàng Thị Lệ Q mua bán từ tiền do phạm tội mà có là có căn cứ. Tuy nhiên, cho rằng giao dịch dân sự giữa bị cáo Q và bà Phùng Khánh N là ngay tình nên chỉ buộc bà Phùng Khánh N phải giao nộp lại số tiền 1.200.000.000 đồng cho Q để thi hành việc bồi thường cho bị hại Đặng Thị L, đồng thời tiếp tục duy trì lệnh kê biên lô đất nói trên cho đến khi bà Phùng Khánh N giao nộp đủ số tiền nói trên, trong khi đó lô đất đã được bà Phùng Khánh N chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị H là không đúng quy định của pháp luật. Do đó cần phải tuyên bố các giao dịch dân sự này là vô hiệu và tiếp tục duy trì lệnh kê biên lô đất để bảo đảm thi hành án. Giành quyền khởi kiện cho bà Phùng Khánh N, bà Nguyễn Thị H bằng vụ kiện dân sự khác nếu có yêu cầu.

[3]. Đối với khoản tiền 2.800.000.000 đồng.

Kết luận điều tra, Cáo trạng và bản án sơ thẩm đều xác định Hoàng Thị Lệ Q vay của bà Phùng Khánh N 5.800.000.000 đồng, số tiền hiện còn nợ là 1.500.000.000 đồng. Q đã dùng số tiền chiếm đoạt của bà Đặng Thị L để cân trừ nợ 2.800.000.000 đồng (tiền Q mua lô đất cao su), 1.200.000.000 đồng (cân trừ tiền mua thửa đất 805m²) cho bà Phùng Khánh N. Việc Hoàng Thị Lệ Q dùng tiền chiếm đoạt của bà Đặng Thị L để cân trừ đối với khoản tiền Q nợ của bà Phùng Khánh N số tiền 2.800.000.000 đồng là tiền do Q phạm tội mà có nên cần phải được thu hồi trả cho chủ sở hữu, khắc phục hậu quả, việc Tòa án cấp sơ thẩm không buộc bà Phùng Khánh N phải nộp lại 2.800.000.000 đồng để bảo đảm thi hành án là không đúng quy định của pháp luật.

[4]. Từ các nhận định phân tích nói trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn dân sự. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn dân sự bà Đặng Thị L, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 407 Bộ luật dân sự năm 2015.

1. Tuyên bố các giao dịch dân sự sau đây vô hiệu:

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 384 quyền số 01 TP/CC-SCT/HĐGD ngày 09/5/2011 của Ủy ban nhân dân xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giữa bà Hoàng Thị Thúy H với bà Phùng Khánh N và ông Phạm Mạnh K đối với diện tích 805m² thuộc thửa đất số 54, tờ bản đồ số 39 tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai;

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 1039 quyền số 03 TP/CC-SCT/HĐGD ngày 25/8/2011 của Ủy ban nhân dân xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giữa bà Phùng Khánh N, ông Phạm Mạnh K với bà Nguyễn Thị H đối với diện tích 805m² thuộc thửa đất số 54, tờ bản đồ số 39 tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

+ Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 517199 ngày 12/5/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (số vào sổ cấp GCN: 06147) cấp cho bà Phùng Khánh N và ông Phạm Mạnh K; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 489817 ngày 29/8/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (số vào sổ cấp GCN: CH 07001) đã cấp cho bà Nguyễn Thị H.

+ Tiếp tục duy trì lệnh kê biên số 03 ngày 08/9/2011 và biên bản kê biên ngày 12/7/2012 của Cơ quan điều tra Bộ công an đối với lô đất nói trên để bảo đảm thi

hành án đối với khoản tiền 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng do Hoàng Thị Lệ Q phạm tội mà có để trả cho bà Đặng Thị L. Số tiền này sẽ được trừ vào số tiền Hoàng Thị Lệ Q phải bồi thường cho bà Đặng Thị L.

2. Buộc bà Phùng Khánh N phải giao nộp lại số tiền 2.800.000.000 (hai tỷ tám trăm triệu) đồng do Hoàng Thị Lệ Q phạm tội mà có để trả cho bà Đặng Thị L, số tiền này sẽ được trừ vào số tiền Hoàng Thị Lệ Q phải bồi thường cho bị hại Đặng Thị L.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

4. Án phí dân sự phúc thẩm bà Đặng Thị L không phải nộp.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh (1);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Sở tư pháp Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Bị đơn dân sự (1); nguyên đơn (1);
- Các đương sự (12);
- Lưu hồ sơ vụ án (3), 24b (PMT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Ba